

TRÍ THỨC VÀ TRÍ TUỆ

TV. Thường Chiếu - 2002

Hôm nay là ngày đầu xuân năm Nhâm Ngọ, tôi về đây Tăng Ni làm lễ mừng tuổi chúc thọ. Nhắc đến mừng tuổi, tôi đã từng nói qua mất một năm là tuổi thọ rút ngắn lại một tuổi, cái chết đuổi gấp sau lưng, có gì mà mừng! Nhưng bây giờ tôi thấy ý nghĩa mừng tuổi vẫn có giá trị. Tại sao?

Chúc thọ tức là cầu chúc được sống lâu, sống thêm. Người đời có ai bảo đảm mình sống tới bao lâu, nhất là đọc lời Phật dạy “mạng sống trong hơi thở”. Sống ngày nay không bảo đảm ngày mai. Như vậy tuổi thọ hay sinh mạng của chúng ta mỏng manh, tạm bợ, vô thường, không có gì bảo đảm hết. Cho nên qua một năm, đến ngày đầu xuân mọi người đều mừng rằng cha mẹ mình, thầy mình đã sống thêm được một tuổi, không bị vô thường cướp mất mạng sống trong thời gian năm qua mà còn kéo dài đến được năm mới. Đó là ý nghĩa mừng sống thêm được một tuổi.

Như vậy một năm qua không phải chỉ để thêm tuổi thọ, mà chúng ta phải làm được cái gì cho đạo, cho mình để đạo đức tăng trưởng, sự tu hành thêm phần tinh giác mạnh, sức tự chủ cao. Một năm như thế mới thật là xứng đáng. Nếu chúng ta mừng thêm một tuổi sống, mà sống vô ích, vô nghĩa thì cái mừng đó phí lắm, không có giá trị gì. Cho nên Tăng Ni và Phật tử phải hiểu rằng, đời sống của chúng ta luôn luôn bị quỷ vô thường rình rập, chúng ta có thể chụp bắt mình bất cứ lúc nào. Bởi sự mong manh tạm bợ ấy nên nói con người luôn đứng trước những hiểm họa. Vì vậy qua một năm là mừng mình được thêm một tuổi. Nhưng cái mừng ấy phải cộng chung với đức hạnh của chúng ta. Đó là điều Tăng Ni tự gắng tự nhớ tự kiểm lại, đừng để qua một năm mà công phu chưa tới đâu, đến ngày nhăm mắt đạo đức vẫn không thêm chút nào thì thật uổng phí một đời tu.

Chúng ta là người tu, tự chọn cho mình một con đường thật cao quý tốt đẹp. Bỏ hết tất cả tự riêng của gia đình, từ giã cha mẹ quyến thuộc để đi con đường tự giác giác tha. Đã đi trên con đường đó rồi mà không giác thì làm sao giác tha được. Cho nên qua một năm mà chúng ta không tiến, đạo đức vẫn dậm chân một chỗ, đó là cái đau buồn của chúng ta. Phải làm sao năm này, năm tới chúng ta vươn lên cho xứng đáng hơn, chứ không nên để trôi qua một cách vô ích. Đó là tôi nói ý nghĩa mừng tuổi, tức mừng sống thêm một năm, cũng mừng chúng ta đã làm điều tốt đẹp cho mình, cho mọi người trong một năm qua.

Hôm nay Tăng Ni, Phật tử đều hoan hỷ chúc cho tôi thêm tuổi thọ dài lâu, đó là lòng tốt của quý vị.

Nhưng đối với tôi ai cũng có duyên nghiệp riêng của mình. Ta làm tròn bổn phận rồi, hết duyên ra đi là một nguồn vui, chứ nếu kéo dài tuổi thọ tới tám chín mươi hay một trăm, sống để mà sống, e rằng chỉ làm nặng thêm cho người chung quanh, sống như vậy thêm một tuổi cũng vô nghĩa. Chúng ta phải làm sao, thêm một tuổi là tăng trưởng đạo đức, thêm một tuổi là tăng trưởng trí tuệ, thêm một tuổi là đem hết sức mình giúp cho mọi người cùng được an vui, cùng được tỉnh giác. Thêm tuổi thọ như thế mới xứng đáng, mới không hổ thẹn. Chớ nếu thêm tuổi thọ cho dài lâu mà chỉ làm mối nợ, bắt người này hầu người kia hạ, lo cơm lo áo cho mình, mà không làm được trò trống gì cả thì sống thêm cũng là vô nghĩa.

Tôi mong tất cả Tăng Ni cũng như quý Phật tử có mặt hôm nay phải thấy rõ giá trị cuộc đời của mình. Không phải chúng ta ở địa vị cao sang ăn ngon mặc đẹp v.v... mà có giá trị. Giá trị là ở chỗ nội tâm mình luôn luôn tinh sáng, đối với mọi người luôn chia sẻ san sẻ. Bằng lòng từ bi chúng ta đem lại cho mọi người sự giác ngộ, an vui. Cuộc sống ấy mới có ý nghĩa, có giá trị. Đừng vì một hai lý do không ra gì, chúng ta cứ lẩn quẩn ở đâu đó, để rồi một cuộc đời trôi qua toàn là vô ích vô nghĩa. Đó là điều đáng buồn.

Với tôi, tuổi thọ dài ngắn không quan trọng, mà quan trọng ở chỗ chúng ta biết dùng nó trong mọi hoàn cảnh, mọi trường hợp. Làm sao ta hằng tinh hằng giác và khuyên mọi người cùng được tỉnh giác. Người xuất gia tự vui với bổn phận của mình, chứ không phải sống để mà sống. Người đời vì cái ăn, cái mặc, cái ở mà giành giắt nhau, chông chọc nhau, oán hờn nhau, sự sống đó thật vô nghĩa, còn tệ bạc hơn là chết nữa. Mong rằng chúng ta không rơi vào tình trạng bi thảm ấy.

Mọi người phải ý thức được giá trị sống của mình, sống bằng đạo đức, sống bằng giác ngộ, sống bằng lòng từ bi, không để suy kém phần nào hết, như vậy mới đáng sống. Sống một năm đáng một năm, sống hai năm đáng hai năm, chúng ta không nên xem thường mà phí bỏ giá trị của chính mình. Tôi thấy một số người tu cứ thả trôi cuộc đời mình theo danh theo lợi, tự không biết vươn lên, không biết tỉnh giác để mọi người chung quanh dèm pha, chê trách Phật pháp có những con người sống vô nghĩa, vô giá trị.

Vì vậy mong rằng sang năm mới này, tất cả Tăng Ni phải chuẩn bị cho mình mỗi một ngày qua là một ngày quý báu, chúng ta đừng thả trôi, đừng để năm tháng qua đi một cách lãng phí. Như vậy mới xứng đáng là người cầu giải thoát, cầu giác ngộ. Đó là điều thứ nhất tôi muốn nói.

Điều thứ hai, tôi xin nhắc lại cho tất cả Tăng Ni biết rõ trách nhiệm của mình. Như tôi đã nói chỉ còn một năm nữa là tôi phải nghỉ, như vậy hôm nay chỉ còn ba trăm sáu mươi bốn ngày. Một ngày qua là gần đến chỗ tôi nghỉ ngơi một ngày. Thế thì khi tôi nghỉ, quý vị sẽ làm gì để gánh vác Phật sự tôi trao lại? Đó là một trọng trách tôi xin nhắc cho tất cả Tăng Ni nhớ.

Từ buổi ban sơ tôi lên núi lớn Vũng Tàu, cắt một cái thất lá để tên Pháp Lạc Thất. Một mình tôi tự vạch ra lối tu, tự cố gắng nỗ lực công phu, không có bạn, không có người cùng chí hướng. Việc làm đơn độc của tôi cay đắng vô cùng, đã mấy lần khóc trước bàn Phật. Tôi nghĩ rằng mình tu sao cứ gặp trở ngại, đang muốn tiến thì phải dừng.

Ví dụ ban đầu tôi dùng pháp tu Tứ niệm xứ quán thân bất tịnh, thấy kết quả rõ ràng. Nhưng khi quán tới chỗ trong kinh nói mình nhớ lại thân này, gồm ghê nó, chán ngán nó đến muốn tự tử thì ngang đó phải chuyển qua quán tịnh. Tôi đi tới bước chán ngán thân này quá và chuyển qua quán tịnh. Kinh dạy ban đầu mình quán xé cái xương trên trán, tưởng từ xương ngà ngà đến xương trắng, chừng nào cái xương đó sáng ra có hào quang thì pháp quán tịnh thành công. Tôi theo cách ấy, nhưng quán cái xương trên trán một lúc tôi nhức đầu bưng bưng lên chịu không nổi, thế là lùi. Tiếp theo, trong kinh dạy xé ngay sống mũi, khán xương ở sống mũi. Tôi cũng làm thế một thời gian và cũng bị nhức đầu chịu không nổi, bỏ. Trong kinh lại dạy quán ngay ngực, tưởng xé da bày xương trắng ở ngực, quán chừng nào cái xương đó phát hào quang thì thành công. Quán riết ngực tôi đau nhói chịu không nổi, lại bỏ.

Bây giờ tôi không biết làm sao nữa, chỉ còn lạy Phật khóc thôi. Không có thầy, không có bạn chỉ dẫn, tu một mình gặp trở ngại không biết làm sao? Tôi đã khóc mấy lần như vậy. Sau này được duyên tốt chuyển qua tu thiền, thấy rõ con đường của chư Tổ dạy, tôi mới có niềm vui. Tuy nhiên điều đó không phải một sớm một chiều tôi làm được ngay, mà cũng phải cay đắng khó khăn lắm mới được. Khi đã nắm được hướng đi của Thiền Tông rồi, năm 1970 tôi mở cửa thất lập Thiền Viện Chơn Không. Ban đầu có mười huynh đệ tới ở tu với chúng tôi và một ít cô Ni bên Bát Nhã.

Kiểm lại từ con số không, tôi như một kẻ lạng quạng tìm được lối đi, rồi hướng dẫn một số ít huynh đệ cùng tu từ đó cho đến ngày nay. Bây giờ nhìn lại chư Tăng Ni hiện đang tu thiền theo sự hướng dẫn của chúng tôi trong cũng như ngoài nước tương đối đáng kể. Tôi nói điều này là để tỏ bày cùng tất cả Tăng Ni sự nỗ lực của tôi, từ con số không tôi gắng hết sức mình, mở mang hướng dẫn nhiều người biết đường lối tu hành là chuyện thật

khó khăn vô cùng. Chưa kể gặp những duyên trắc trở bên ngoài, chúng tôi cũng phải cố gắng vượt qua để làm tròn sứ mệnh là người đi đầu của mình.

Ngày nay Tăng Ni đông, Thiền viện nhiều trong nước, ngoài nước đều có. Thiết nghĩ việc làm này không phải tài của tôi, mà do tâm tha thiết vì đạo của tôi nên được như thế. Nhờ bền chí quyết tâm nên ngày nay mọi việc tốt đẹp ngoài sự mong cầu của chúng tôi. Thế thì còn ba trăm sáu mươi bốn ngày nữa tôi nghỉ, việc này ai lo? Ai phải tiếp tục? Đó là vấn đề tôi nghĩ rằng tất cả Tăng Ni có mặt tại đây đều phải lãnh trọng trách. Chẳng lẽ gầy dựng, tạo lập được như vậy rồi, tôi nghỉ thì mọi việc theo đó bại hoại sao? Chắc rằng Phật pháp không cho phép điều đó.

Vậy muốn ngày mai khi tôi nghỉ, Tăng Ni sẽ đứng ra gánh vác Phật sự lớn lao này, thì hiện giờ quý vị phải làm gì? Tăng Ni có thể sống một cách bình thường ngày qua ngày, tháng qua tháng, như vậy gánh vác Phật sự được không? Hay quý vị phải nỗ lực, quyết tâm trong thời gian một năm này làm sao cho xứng đáng, tu cho có kết quả khiến mọi người tin được mình, hiểu được mình và thấy được những cái hay của mình. Có thể khả dĩ quý vị mới có thể tiếp nối những gì tôi để lại.

Chúng ta muốn làm một việc lớn không phải bỗng dưng nó đến với mình dễ dàng. Nó đòi hỏi mình phải có đủ khả năng, đủ tài đức, đủ ngôn ngữ hướng dẫn chỉ dạy mọi người thì việc lớn mới thành công. Nên kể từ hôm nay tôi báo trước, quý vị phải lo chuẩn bị. Không một Tăng Ni nào được nghĩ mình vô trách nhiệm, để sư huynh này sư tỷ kia có trách nhiệm, còn mình không có gì hết. Đừng nghĩ như vậy. Ai cũng phải tự thấy mình có bổn phận, phải chung lo góp sức với sư huynh, sư tỷ. Phải thấy con đường thầy tổ gầy dựng mở mang rất khó khổ, đến đây chúng ta có bổn phận phải tiếp nối gìn giữ, mở mang ngày càng rộng hơn.

Muốn thế sự tu hành của quý vị ngày càng phải đắc lực hơn. Nếu cứ thả trôi cảm chừng thì mai kia tôi buông, sự nghiệp này sẽ rã từ từ. Như vậy tội lỗi quý vị thật là lớn lao vô cùng. Cho nên tôi ân cần nhắc nhở Tăng Ni phải chuẩn bị trước, một năm hết sức gần, ráng làm sao hiểu cho thấu những gì Phật dạy, Tổ dạy. Làm sao đạo lực mình càng ngày càng tăng trưởng, quý vị phải nhìn, phải thấy, phải gieo được lòng tin đối với Phật tử chung quanh. Đừng bao giờ coi thường, phải tự kiểm điểm mình sao cho thật xứng đáng. Được vậy mới gánh vác Phật sự nổi, nếu không thì thật uổng công của người trước, rất cuộc không có kết quả gì đáng kể. Đó là chỗ tôi mong tất cả Tăng Ni phải ý thức, chuẩn bị để ngày mai quý vị là người lãnh đạo Tăng, lãnh đạo Ni đúng như những gì tôi đã chỉ dạy, đã vạch ra.

Tại sao tôi bất quý vị phải đi đúng hướng? Bởi vì nếu hướng tôi vạch ra sai thì tự nó đã tan hoại rồi. Nhưng ngày nay, từ con số không nó trở thành con số lớn, chúng tôi đó là hướng hợp thời, nên chúng ta phải nuôi dưỡng, làm cho nó tăng trưởng thêm. Tôi tin chắc rằng nếu tất cả quý vị trung thành, chân thật, đi đúng đường hướng tôi đã dạy thì Phật pháp của đất nước mình sẽ được mở rộng hơn. Chẳng những mở rộng trong nước mà còn có thể lan ra xứ ngoài.

Trước kia tôi là người nhiều mặc cảm, sống trong thời đất nước bị lệ thuộc, tôi thấy dân mình khổ sở vô cùng, bị khinh miệt, bị sỉ nhục đủ điều. Tới khi vào đạo, tôi thắc mắc tại sao xứ sở mình đã có đạo Phật từ thế kỷ thứ hai, thứ ba mà ngày nay Tăng Ni cứ xách gói qua nước này học, qua nước kia học, còn đạo Phật nơi xứ mình không biết gì? Việt Nam đã có Thiền Tông biết bao lâu rồi, cả hơn một ngàn năm, trong khi đó tăng sĩ Việt Nam phải đi xứ ngoài học. Hoặc những người ngoại quốc muốn tìm học Thiền cũng phải sang các nước khác, đến Việt Nam không có gì để học. Đạo Phật Việt Nam đã có gốc, có chỗ tựa vững vàng từ thuở nào, chúng ta là con cháu lại bỏ quên, phủ phàng tìm học nơi khác. Như vậy có tủi nhục không?

Cho nên tôi muốn làm sao Phật giáo Việt Nam có một chỗ đứng thật vững và người tăng sĩ Việt Nam đáng cho người nước ngoài tìm hiểu đạo Phật quý kính, chứ không muốn cho họ coi thường, khinh bỉ mình. Ngày nay tuy chưa làm được bao nhiêu, nhưng tôi thấy rõ sự cố gắng của mình cũng có kết quả đôi phần. Những người nước ngoài tìm tới học thiền với mình và họ còn muốn phụ giúp chúng ta lập Thiền viện ở nước ngoài. Đây là một vài tia sáng đáng mừng cho đạo Phật Việt Nam nói chung, cho Thiền tông Việt Nam nói riêng. Tuy nhiên việc làm của tôi chỉ là một chặng đường ngắn, chuyện dài lâu về sau nữa là trách nhiệm của Tăng Ni hiện giờ.

Quý vị phải thấy cái hay cái đẹp của Tổ tiên mình. Các Ngài đã tu, đã chứng ngộ, chúng ta làm sao cũng ứng dụng tu cho có kết quả như thế, rồi đem cái hay cái đẹp đó chỉ dạy cho con cháu mình, cho những ai ở ngoài muốn hiểu, muốn biết về Phật giáo nước mình. Như vậy mới làm sáng rõ Tông môn, mới xứng đáng là người tu sĩ của Phật giáo Việt Nam. Nếu chúng ta tu mà không biết mình tu tới đâu, tu ra sao thì đâu đủ tư cách hướng dẫn ai. Là Tăng Ni Việt Nam mà hỏi đạo Phật Việt Nam dạy gì, tu như thế nào cũng không biết. Đó là một tủi nhục lớn.

Con đường tôi chuẩn bị cho quý vị đi là con đường rất xa, rất dài, Tăng Ni phải cố gắng sao cho đủ nghị lực, đủ khả năng để tiến lên. Không được để cho sự nghiệp thầy tổ gầy dựng mai một, không

được để cho cỏ mọc rêu phủ, khiến con đường thiền tông bị mọi người lãng quên. Đó là trách nhiệm tôi mong tất cả Tăng Ni phải hiểu nắm vững và thực hành cho bằng được, đừng lơ là như trước kia nữa. Hôm nay trước khi trao trách nhiệm lớn cho quý vị, tôi đã chuẩn bị tinh thần cho Tăng Ni trước, quý vị không còn ý lại, không trông chờ ai, mà mỗi vị phải tự thấy bổn phận của mình, cùng chung đứng ra gánh vác việc lớn. Đó là điều thứ hai tôi muốn nói.

Điều thứ ba, tôi nhắc lại những cái hay của đạo cho Tăng Ni hiểu rõ, đừng làm lẫn. Đây là điểm lâu nay chúng ta phân vân, chưa phân định rõ ràng. Như người đời thường gọi người trí thức là học giả, nhà bác học. Hàng trí thức, học giả, bác học được người đời quý trọng. Còn chúng ta ở trong đạo, có là người trí thức không? Nếu không là người trí thức thì là người gì, có danh từ nào dành cho chúng ta không? Đây là vấn đề chúng ta cần phải nắm vững.

Trong đạo Phật, không chú trọng trí thức mà chú trọng trí tuệ, không nói học giả mà nói hành giả, không nói nhà bác học mà nói người được trí tuệ vô lậu. Bởi vì trí thức là trí do ý thức nhanh nhẹn khéo léo, so sánh phân biệt, đối chiếu rành rõ, khiến người nghe dễ nhận dễ hiểu. Đó gọi là người trí thức. Còn học giả là lượm lặt những hiểu biết của người khác, những cái hay, cái lạ góp nhặt về chứa đựng rồi cho đó là kiến thức của mình. Kế nữa là những nhà bác học nghiền ngẫm, tìm kiếm rộng rãi trong các ngành triết học, khoa học... nghiên cứu phát minh thêm những sáng tạo mới. Như vậy những nhà trí thức, học giả và bác học là nhắm thẳng vào ý thức sinh diệt, tìm tòi lượm lặt bên ngoài, chứa nhóm lại thành kiến thức của mình, rồi sử dụng trở lại kiến thức ấy. Tất cả những sử dụng đó đều nhắm vào điều kiện vật chất, lo cho thân này cảnh này mỗi ngày mỗi sung túc, mỗi tốt đẹp, mỗi giàu có hơn. Đó là lo trên phương diện sinh diệt, được rồi sẽ mất.

Ngược lại người học Phật lấy trí tuệ làm gốc. Trí tuệ trong đạo Phật có chia ra hai phần: một là trí tuệ hữu lậu, hai là trí tuệ vô lậu.

Trí tuệ hữu lậu là gì? Là Văn, Tư, Tu. Văn tức là học. Học cái gì? Học những lời chân thật, Phật chỉ dạy lý thật của con người, lý thật của cuộc đời. Chúng ta học để thấy được chân lý của con người và của muôn vật. Đó là Văn. Tư là gì? Khi học rồi chúng ta nghiền ngẫm cho tới nơi tới chốn, thấy rõ, hiểu tường tận vấn đề, đó là Tư. Tu là gì? Ứng dụng nghiền ngẫm tu hành bằng cách thấy đúng như thật chân lý Phật đã dạy, để tâm không nhiễm, không dính mắc tất cả pháp sinh diệt bên ngoài, đó là Tu. Nhưng việc tu, học này còn ở trong sinh diệt

nên gọi là trí tuệ hữu lậu, tức còn rơi rớt trong luân hồi sanh tử.

Trí tuệ vô lậu là gì? Là Giới, Định, Tuệ. Giới là phương tiện ban đầu để câu thúc, dừng cho tâm chúng ta phóng túng. Từ Giới sanh Định, từ Định sanh Tuệ, trí tuệ đó không do học mà có, mà do chúng ta ứng dụng tu. Vì đức Phật đã thấy nơi mọi chúng ta sẵn có tánh giác, chúng ta không cần tìm kiếm ở bên ngoài mà phải nhìn lại mình, phản quan lại mình cho tâm được an định. Tâm an định tức là những ý thức lăng xăng lắng xuống hết, bấy giờ tánh giác sẽ hiện tròn đủ, không tìm kiếm ở đâu xa. Khi chúng ta xoay trở lại mình, dẹp bỏ những lăng xăng của ý thức, gọi là định. Từ định này sẽ hiện ra trí tuệ chân thật của chính mình. Như vậy trí tuệ chân thật cũng chính là tánh giác của chúng ta.

Ngược lại với thế gian, người ta lượm lặt những hiểu biết của kẻ khác về làm trí tuệ thông minh của mình, còn trong đạo chúng ta loại bỏ hết những lăng xăng của tâm thức. Gạt bỏ tất cả lăng xăng thì tâm an định, tâm an định thì tánh giác hiện ra tròn đầy. Được trí tuệ vô lậu rồi, chúng ta sẽ không còn rớt lại, không còn chìm trong luân hồi sanh tử nữa. Như vậy người tu học bỏ ra, còn người đời học thu vào. Hai bên khác nhau ở chỗ đó.

Như chúng ta ngồi thiền là để làm gì? Đó là một phương hướng để phát sáng trí tuệ sẵn có của mình. Thật ra trí tuệ sẵn nơi mình đã tự sáng rồi, trong nhà Phật gọi đó là ông Phật của mình. Giác ngộ là Phật, tức từ tánh giác đó sáng ra, chớ không ở đâu hết. Ngoài thế gian học bao nhiêu năm, đi chỗ này chỗ kia lấy cấp bằng này cấp bằng nọ, lượm lặt của người làm của mình, nhưng không có gì thật là của mình hết. Còn chúng ta gạt hết tất cả những thứ bên ngoài, để cho tâm trong sáng, rồi tự nó thấu suốt tất cả, đó là cái thật của mình. Cái thật này ai cũng có, ai cũng làm được mà lâu nay chúng ta bỏ quên. Vì bỏ quên nên ta trở thành kẻ khờ dại ngu si, đi trong luân hồi muôn kiếp. Ngày nay nếu biết trở lại sống với cái chân thật của mình thì dòng luân hồi ngang đây chấm dứt.

Như vậy sự tu, sự học của mình là việc làm phi thường, thế gian không thể bì kịp. Song nhiều khi chúng ta lại xem thường nó, ham học cái của người, cái sanh diệt mà quên khơi lại cái không sanh không diệt của chính mình. Cho nên đức Phật Bổn Sư Thích Ca của chúng ta ngồi dưới cội Bồ-đề tới đêm bốn mươi chín Ngài giác ngộ. Khi giác ngộ viên mãn Ngài tuyên bố thành Phật và tuyên bố "Ta học đạo không có thầy". Ai dạy Ngài trong lúc đó? Chính vì tâm an định nên Ngài sáng ra, nên Phật nói được đạo mà không ai dạy.

Như vậy tất cả Tăng Ni có người nào vô phần về việc này không? Ai cũng có phần hết, có phần tức

là có đủ điều kiện để giác ngộ. Thế nhưng chúng ta cứ thả trôi, để bao nhiêu thứ phiền não xấu xa phủ che, khóa lấp, rồi cứ thế mà chấp nhận đi trong luân hồi. Ngày nay đủ phước đủ duyên, chúng ta biết được phương pháp ứng dụng tu, phải ráng nỗ lực tu hành, mới xứng đáng là người xuất trần thượng sĩ. Nếu không, chúng ta tu để mà tu, rồi cũng tiếp tục luân hồi không đến đâu hết. Đó là điều tôi muốn nhắc cho Tăng Ni nhớ, đừng xem thường những giờ tu của mình.

Những khi ngồi yên lặng không phải là tiêu cực, không phải vô ích mà là để dẹp bỏ những mê mờ đang phủ che tánh giác của mình. Khi những mê mờ ấy lặng dứt hết thì tánh giác sáng ngời, chừng đó chúng ta mới thấy chỗ cứu kính, chỗ tuyệt vời của Phật dạy vượt hơn mọi cái của thế gian. Vì thế những vị giảng hay chưa hẳn là giải thoát vì mới có trí tuệ hữu lậu thôi, chưa phải trí tuệ do định sanh. Hiểu vậy chúng ta mới thấy trên đường tu, đi từng bước thứ tự rõ ràng mới tới kết quả viên mãn, chớ không phải tu lơ là có hình tướng. Cuối cùng mình cũng như ai, cũng ăn, cũng mặc, cũng vui chơi bình thường, như vậy đời tu không có giá trị gì hết.

Nên biết ý chí tu hành của chúng ta hết sức siêu việt, siêu phàm chớ không phải thường. Vậy mà có nhiều người vì sự ăn, sự mặc phiền não suốt đời, rồi tạo bao nhiêu thứ phiền lụy cho mọi người chung quanh. Thật là đáng tiếc, thật là đáng thương! Nhiều Phật tử được các vị chư tăng giáo hóa, nói ý nghĩa cao siêu của người tu, họ quá quý nên gặp chư Tăng liền đánh lễ. Có nhiều người địa vị ngoài xã hội rất lớn hoặc tuổi tác trưởng thượng đáng ông bà cha mẹ, mà lạy chư Tăng còn nhỏ tuổi không hề thấy khó chịu. Tại vì họ quá quý lý tưởng của Phật Tổ dạy, quá quý sự tu hành siêu thoát.

Vậy mà chúng ta không chịu tu, khi họ lạy mình có xấu hổ không? Nếu người ta đánh lễ mà tâm mình đang chạy ngược chạy xuôi xóm này xóm kia, lúc đó ta có tội không? Quý vị phải nhớ đừng tưởng người ta lễ mà mình mừng. Chính đó là điều khiến chúng ta càng xấu hổ khi thấy sự tu của mình chưa ra gì. Nhận người đánh lễ thì phải trả, chớ không thể nào nhận mà không trả. Nếu ta nhận sự cung kính cúng dường của người mà không trả lại được bằng đạo đức, bằng sự tu hành chân chánh thì đời sau phải làm tội đời để trả nợ cũ. Họ kêu chạy vù vù hoặc họ leo lên lưng cỡi chớ không phải chuyện chơi.

Tôi nhắc nhở để Tăng Ni đừng xem thường mình, phải làm sao khai thác cho được cái cao siêu quý báu của mình, để khỏi tủi hổ làm người xuất gia mà không có chút gì cao thượng, không chút gì xứng đáng. Thực tế Tăng Ni đâu phải vì thiếu cơm ăn áo mặc mà vào chùa, đâu phải vì khổ đau quá chịu không nổi mà vào chùa. Chúng ta vô chùa là có cả

một lý tưởng, bỏ hết những gì phàm tục, tìm cái cao siêu trong đạo, nếu không tu thì một đời trôi qua uổng biết chừng nào.

Hôm nay nhân ngày đầu năm, tôi có vài điều nhắc nhở tất cả Tăng Ni, Phật tử nghe hiểu rành ứng dụng tu để xứng đáng với sở nguyện của mình. Chúng ta bỏ cha bỏ mẹ, bỏ thân bằng quyến thuộc đi tu, thì phải làm sao cho xứng đáng là người tu, chớ đừng mượn hình thức tu mà tâm rất phàm tục. Phải hiểu thật rõ ý nghĩa của người tu là làm sao đền đáp công ân cha mẹ, thầy tổ, đàn na thí chủ, chớ đừng tu cầm chừng qua ngày qua tháng, rồi cuộc mình làm một ông thầy tu rỗng mà còn nợ thiên hạ nữa, điều đó thật đau xót.

Mong tất cả quý vị nghe rồi cố gắng tu cho được trí tuệ vô sự viên mãn.



MỤC LỤC

Lời Đầu Sách.

1. Con Người Bất Tử.
2. Người Leo Núi.
3. Cội Gốc Sinh Tử và Niết Bàn.
4. Thuyết Luân Hồi.
5. Phật Giáo Thiên Tông Thực Tế Đến Không Ngờ.
6. Tập Nghiệp.
7. Thân Người Khó Được.
8. Nhân Thừa và Bồ Tát Thừa.
9. Tinh Thần Xuất Trần Của Đạo Phật.
10. Trí Thức và Trí Tuệ.

